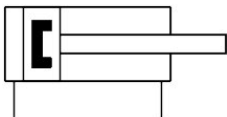


**Xy lanh chặn**  
**DFST-80-40-D-Y4-A-S-G2**  
Số bộ phận: 8089691

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                       | Giá trị                                                                         |
|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| Hành trình                                     | 40 mm                                                                           |
| Ø pít tông                                     | 80 mm                                                                           |
| Đệm                                            | Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu<br>Bộ giảm chấn có thể điều chỉnh trước |
| Vị trí lắp đặt                                 | dọc                                                                             |
| Nguyên tắc vận hành                            | tác động kép                                                                    |
| Cấu trúc xây dựng                              | Cần pít tông với tay gạt                                                        |
| Phát hiện vị trí                               | cho các công tắc gần                                                            |
| Truy vấn vị trí cần lắc                        | cho cảm biến cảm ứng                                                            |
| Bảo vệ chống xoay/dẫn hướng                    | Thanh dẫn hướng                                                                 |
| Áp suất vận hành                               | 0.2 MPA...1 MPA<br>2 bar...10 bar                                               |
| Môi chất vận hành                              | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                                            |
| Lớp chống ăn mòn KBK                           | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                                                        |
| Tuân thủ LABS                                  | VDMA24364 Vùng III                                                              |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                 | 5 °C...60 °C                                                                    |
| Chiều dài đệm                                  | 20 mm                                                                           |
| Lực tác động cho phép lên thanh piston mở rộng | 6000 N                                                                          |
| trọng lượng sản phẩm                           | 6350 g                                                                          |
| Kiểu gắn                                       | với lỗ xuyên                                                                    |
| Cổng nối khí nén                               | G1/8                                                                            |
| Ghi chú vật liệu                               | Tuân thủ RoHS                                                                   |
| Vật liệu phủ                                   | Nhôm đúc áp lực                                                                 |
| Vật liệu của phốt                              | NBR                                                                             |
| Vật liệu vỏ                                    | Hợp kim nhôm rèn                                                                |
| Vật liệu thanh piston                          | thép không gỉ hợp kim cao                                                       |
| Vật liệu con lăn                               | Thép                                                                            |